

Nội

Tiểu Tử

- Nội xuống kia !
- Nội xuống ! Ê ! Nội xuống !
- Nội xuống !

Bây con tôi reo mừng, chạy ủa ra ngõ. Ngoài đó, tiếng xích lô máy cũng vừa tắt. Trong buồng, vợ tôi gom vôi mấy giấy tờ hồ sơ nhét vào xác tay, nhìn tôi, im lặng. Tôi hiểu : bà già xuống như vậy, làm sao giấu được chuyện tôi và hai đứa lớn sẽ vượt biên ? Sáng sớm mai là đi rồi ...

Tôi choàng tay ôm vai vợ tôi, siết nhẹ :

- Không sao đâu. Để anh lựa lúc nói chuyện đó với má.

Khi vợ chồng tôi bước ra hiên nhà thì bày nhỏ cũng vừa vào tới sân. Đứa xách giỏ, đứa xách bao, đứa ôm gói, hí hửng vui mừng. Bởi vì mỗi lần bà nội chúng nó từ Gò Dầu xuống thăm đều có mang theo rất nhiều đồ ăn, bánh trái thịt thà... Những ngày sau đó, mâm cơm dưa muối thường ngày được thay thế bằng những món ăn do tay bà nội tụi nó nấu nướng nêm-nêm. Nhờ vậy, mấy bữa cơm có cái phong vị của ngày xưa thuở mà miền Nam chưa mất vào tay Việt Cộng... Mấy con tôi thường gọi đùa bà Nội bằng « trưởng ban hậu cần » hoặc chị « nuôi » và lâu lâu hay trông có bà nội xuống. Và lúc nào câu chào mừng của chúng nó cũng đều giống như nhau : « Nội mạnh hả Nội ? Nội có đem gì xuống ăn không Nội ? ». Mới đầu, tôi nghe chớng tai, nhưng sống trong sự thiếu thốn triền miên của chế độ xã hội chủ nghĩa, lần hỏi chính bản thân tôi cũng chỉ nghĩ đến miếng ăn thôi !

Con gái út tôi, mười một tuổi, một tay xách giỏ trâu của bà nội, một tay cặp-kè với bà nó đi vào như hai người bạn. Bà nó cưng nó nhưt nhà. Lúc nào xuống, cũng ngủ chung với nó để nghe nó kể chuyện. Nó thích bà nội ở điều đó và thường nói : « Ở nhà này chỉ có nội là thích nghe em kể chuyện thôi ! ». Thật ra, nó có lối kể chuyện không đầu không đuôi làm mấy anh mấy chị nó bực. Trái lại, bà nó cho đó là một thi vị của tuổi thơ, nên hay biểu nó kể chuyện cho bà nghe, để lâu lâu bà cười chảy nước mắt.

Tôi hỏi má tôi :

- Sao bữa nay xuống trưa vậy nội ?

Vợ chồng tôi hay gọi má tôi bằng « nội » như các con. Nói theo tụi nó, riết rồi quen miệng. Lâu lâu, chúng tôi cũng có gọi bằng « má » nhưng sao vẫn không nghe đằm-ám nồng-nàn bằng tiếng « nội » của các con. Hồi cha tôi còn sống, tụi nhỏ còn gọi rõ ra « ông nội » hay « bà nội ». Cha tôi mất đi, ít lâu sau, chúng nó chỉ còn dùng có tiếng « nội » ngắn gọn để gọi bà của chúng nó, ngắn gọn nhưng âm thanh lại đầy triu mến.

Má tôi bước vào nhà, vừa cởi áo bà ba vừa trả lời :

- Thôi đi mây ơi !... Mấy thằng công an ở Trảng Bàng mắc dịch ! Tao lên xe hồi sáng chớ bộ. Tới trạm Trảng Bàng tụi nó xét thấy tao có đem một lon ghi-gô mỡ nước, vậy là bắt tao ở lại. Nói phải quấy bao nhiêu cũng không nghe. Cứ đề quyết là tao đi buôn lậu!

Rồi má tôi liệng cái áo lên thành ghé bàn ăn, nói mà tôi có cảm tưởng như bà đang phân trần ở Trảng Bàng :

- Đi buôn lậu cái gì mà chỉ có một lon mỡ nước ? Ai đó nghĩ coi ! Nội tiền xe đi xuống đi lên cũng hơn tiền lon mỡ rồi. Đi buôn kiểu gì mà ngu dại vậy hông biết !
- Ủa ? Rồi làm sao nội đi được ? Bộ tụi nó giữ lại lon mỡ hả nội ? Con gái lớn tôi chen vào.
- Dễ hôn ! Nội đâu có để cho tụi nó « ăn » lon mỡ, con ! Mỡ heo nội thắng đem xuống cho tụi con chớ bộ. Ngừng lại, hớp một hớp nước mát mà con út vừa đem ra, xong bà kể tiếp, trong lúc các con tôi quây quần lại nghe :
- Cái rồi ... cứ dang ca riết làm nội phát ghét, nội đồ lì, ngồi lại đó đợi tụi nó muốn giải đi đâu thì giải.

Nghe đến đây, bày con tôi cười thích thú. Bởi vì tụi nó từng nghe ông nội tụi nó kể những chuyện « gan cùng mình » của bà nội hồi xưa khi cùng chồng vào khu kháng chiến, nhưt là giai đoạn trở về hoạt động ngầm ở thành phố sau này, trước hiệp định Genève...

Con út nóng nảy giục :

- Rồi sao nữa nội ?
- Cái rồi... lối mười một mười hai giờ gì đó nội hông biết nữa. Ở... chờ đứng bóng à. Có thằng cán bộ đập

xe đi ngang. Nó đi qua khỏi rồi chớ, nhưng chắc nó nhìn thấy nội nên quành xe lại chào hỏi : « Ủa ? Bà Tám đi đâu mà ngồi đó vậy? » Nội nhìn ra là thằng Kiều con thầy giáo Chén ở Tha-La, tụi bây không biết đầu. Kể nội kể hết đầu đuôi câu chuyện cho nó nghe. Nó cười ngất. Rồi nhờ nó can thiệp nên nội mới đi được đó. Lên xe thì đã trưa trời rồi... Ti ! Kiểm cây quạt cho nội, con !

Ti là tên con út. Cây quạt là miếng mo cau mà má tôi cắt, vanh thành hình rồi đem ép giữa hai tấm thớt dày cho nó bớt cong. Má tôi đem từ Gò Dầu xuống bốn năm cây quạt mo phân phát cho mấy cháu, nói : « Nội thấy ba má tụi con gỡ bán hết quạt máy, nội mới làm thứ này đem xuống cho tụi con xài. Kệ nó, xấu xấu vậy chớ nó lâu rách ».

Con út cầm quạt ra đứng cạnh nội quạt nhè nhẹ mà mặt mày tươi rói : tối nay nó có « bạn » ngủ chung để kể chuyện ! Vợ tôi đem áo bà ba của má tôi vào buồng mấy đứa con gái, từ trong đó hỏi vọng ra :

- Nội ăn gì chưa nội ?
- Khỏi lo ! Tao ăn rồi. Để tao tằm miếng trâu rồi tao với mấy đứa nhỏ soạn đồ ra coi có hư bề gì không cái đã.

Rồi mấy bà cháu kéo nhau ra nhà sau. Tôi nhìn theo má tôi mà bỗng nghe lòng dào dạt. Từ bao nhiêu năm nay, trên người má tôi chẳng có gì thay đổi. Vẫn loại quần vải đen lưng rút, vẫn áo túi trắng ngắn tay có hai cái túi thật đặc biệt do má tôi tự cắt may : miệng túi cao lên tới ngực chớ không nằm dưới eo hông như những áo túi thường thấy. Mấy đứa nhỏ hay đùa : « Cha... bộ sợ chúng nó móc túi hay sao mà nội làm túi sâu vậy nội ? » Má tôi cười : « Ấy ! Vậy chớ túi này chứa nhiều thứ quý lắm à bây ». Những thứ gì không biết, chớ thấy má tôi còn cẩn thận ghim miệng túi lại bằng cây kim tây !

Tôi là con một của má tôi. Vậy mà sau khi cha tôi chết đem về chôn ở Gò Dầu, quê tôi, má tôi ở luôn trên đó. Nói là để chăm sóc mồ mả và vườn tược cây trái. Thật ra, tại vì má tôi không thích ở Sài Gòn, mặc dù rất thương mấy đứa cháu. Hồi còn ở chung với vợ chồng tôi để tránh pháo kích - dạo đó, Việt cộng hay bắn hỏa tiễn vào Gò Dầu về đêm – má tôi thường chắc lưỡi nói : « Thiệt... không biết cái xứ gì mà ăn rồi cứ đi ra đi vô, hông làm gì ráo ». Cái « xứ » Sài Gòn, đối với má tôi, nó « tù chân tù tay » lắm, trong lúc ở Gò Dầu má tôi có nhà cửa đất đai rộng rãi, cây trái xum xuê, và dù đã cao niên, má tôi vẫn thường xuyên xách cuốc xách dao ra làm vườn, làm cỏ. Vả lại chung quanh đất má tôi, là nhà đất của các anh bà con bên ngoại của tôi, thành ra má tôi qua lại cũng gần. Các anh chị bà con tới lui thăm viếng giúp đỡ cũng dễ. Cho nên, dù ở một mình trên đó, má tôi vẫn không thấy cô đơn hiu quạnh. Lâu lâu nhớ bây con tôi thì xuống chơi với chúng nó năm bảy bữa rồi về. Má tôi hay nói đùa là « đi đổi gió » !

Mấy năm sau ngày mất nước, cuộc sống của gia đình tôi càng ngày càng bần chật. Cũng như thiên hạ, vợ chồng tôi bán đồ đạc trong nhà lần lần để ăn. Má tôi biết như vậy nên xuống thăm mấy đứa nhỏ thường hơn, để mang « cái gì để ăn » cho chúng nó. Nhiều khi nằm đêm tôi ứa nước mắt mà nghĩ rằng lẽ ra tôi phải nuôi má tôi chớ, dù gì tôi cũng mới ngoài bốn mươi lăm còn má tôi thì tuổi đã về chiều. Vậy mà bây giờ, mặc dù là công nhân viên nhà nước xã hội chủ nghĩa với lương kỹ sư « bạc hai trên sáu », tôi đã không nuôi nổi má tôi, mà trái lại chính má tôi phải cắc-ca cắc-cùm mang đồ ăn xuống tiếp tế cho gia đình tôi, giống như má tôi mớm cơm đút cháo cho tôi thưở tôi còn thơ ấu ! Thật là một « cuộc đổi đời » (Việt Cộng thường rêu rao : « Cách mạng là một cuộc đổi đời »). Nhưng cuộc đổi đời của mẹ con tôi thì thật là vừa chua cay vừa hài hước !

Lắm khi tôi tự hỏi : « Rồi sẽ đi đến đâu ? ». Bây giờ tôi đã trở thành « trưởng ban văn nghệ » của cơ quan, một lối đi « ngang » mà nhờ đó tôi còn được ở lại với sở cũ. Bởi vì mấy chục năm kinh nghiệm trong nghề nghiệp chánh của tôi, nhà nước cách mạng cho là vô dụng, không « đạt yêu cầu ». Thành ra, tối ngày tôi chỉ lo cho đoàn « nghiệp dư » của cơ quan tập dượt hát múa. Thật là hề. Còn về phần các con tôi, tương lai gần nhứt là đi đánh giặc Kampuchia, tương lai xa hơn thì thật là mù mịt !

Trong lúc tôi không có lối thoát thì một người bạn đề nghị giúp chúng tôi vượt biên, nhưng chỉ đi được có ba người. Vậy là chúng tôi lấy quyết định cho hai đứa lớn đi theo tôi. Chuyện này, chúng tôi giấu má tôi và mấy đứa nhỏ, kể cả hai đứa đã được chọn. Phần vì sợ đổ bể, phần vì sợ má tôi lo. Ai chẳng biết vượt biên là một sự liều lĩnh vô cùng. Rủi đi không thoát là bị tù đày chẳng biết ở đâu, may mà đi thoát cũng chưa chắc là sẽ đến bờ đến bến. Người ta nói trong số những người đi thoát, hai phần ba bị mất tích luôn. Thành ra, « vượt biên » là đi vào miền vô định...

Theo chương trình thì sáng sớm ngày rằm cha con tôi đi xe đò xuống Cần Thơ rồi từ đó có người rước qua sông ông Đốc để xuất hành ngay trong đêm đó. Tôi thắc mắc hỏi : « Tổ chức gì mà đi chui nhằm ngày rằm cha nội? ». Bạn tôi cười : « Ai cũng nghĩ như anh hết. Tụi Việt Cộng cũng vậy. Cho nên hễ có trăng sáng là tụi nó nằm nhà nhậu, không đi tuần đi rôn gì hết. Hiểu chưa ? »

Bữa nay là mười bốn ta nhằm ngày thứ bảy, vợ chồng tôi định không nói gì hết, chờ sáng sớm mai gọi hai đứa lớn dậy đi với tôi xuống Cần Thơ. Như vậy là chúng nó sẽ hiểu. Và như vậy là kín đáo nhưt, an toàn nhưt. Rồi sau đó vợ tôi sẽ liệu cách nhắn tin về cho má tôi hay. Chừng đó thì « sự đã rồi »... Bây giờ thì má tôi đã có mặt ở đây, giấu cũng không được. Đành phải nói cho má tôi biết. Nhưng nói lúc nào đây ? Và nói làm sao đây ? Liệu má tôi có biết cho rằng tôi không còn con đường nào khác ? Liệu má tôi có chấp nhận cho tôi không giữ tròn đạo hiếu chỉ vì lo tương lai cho các con ? Liệu má tôi... liệu má tôi... Tôi phân vân tự đặt nhiều câu hỏi để chẳng thấy ở đâu câu trả lời...

Tôi ngồi xuống thềm nhà, nhìn ra sân. Ở đó, bờ cỏ lá gừng xanh mượt ngày xưa đã bị chúng tôi đào lên đắp thành luống để trồng chút đỉnh khoai mì, một ít khoai lang, vài hàng bắp. Không có bao nhiêu nhưng vẫn phải có. Cho nó giống với người ta, bởi vì nhà nào cũng phải « tăng gia » cho đúng « đường lối của nhà nước ». Thật ra, trồng trọt bao nhiêu đó, nếu có... trúng mùa đi nữa, thì cũng không đủ cho bầy con tôi « nhét kê răng » ! Vậy mà tên công an phường, trong một dịp ghé thăm, đã tấm tắc khen : « Anh chị công tác tốt đấy chứ. Tăng gia khá nhất khu phố đấy ! Các cháu tha hồ mà ăn ». Anh ta không biết rằng mấy nhà hàng xóm của tôi, muốn « tăng gia », họ đã phải đào cả sân xi-măng hoặc sân lót gạch, thì lấy gì để « làm tốt » ?

Khi tôi trở vào nhà thì con út đang gãi lưng cho nội. Nó vén áo tui nội lên đến vai, để lộ cái lưng gầy nhom, cong cong và hai cái vú teo nhách. Tôi tự hỏi : « Lạ quá ! Chỉ có mình mình bú hồi đó mà sao làm teo vú nội đến như vậy được ? ». Rồi tôi bồi hồi cảm động khi nghĩ rằng chính hai cái núm đen đó đã nuôi tôi lớn lên với dòng sữa ấm, vậy mà chẳng bao giờ nghe má tôi kể kể công lao. Tôi cảm thấy thương má tôi vô cùng. Tôi len lén từ phía sau lòn tay mần vú má tôi một cái. Má tôi giật mình, rút cổ lại :

- Đùng ! Nhột ! Thằng chơi đại mậy !

Rồi má tôi cười vắng cốt trầu. Con Ti la lên :

- Má ơi ! Coi ba mần vú nội nè !

Tôi cười hả hê thích thú. Trong khoảnh khắc thật ngắn ngủi đó, tôi bắt gặp lại những rung động nhẹ nhàng sung sướng khi tôi mần vú mẹ thuở tôi mới lên ba lên năm... Và cũng trong khoảnh khắc đó, tôi đã quên mất rằng má tôi đã gần tám mươi mà tôi thì trên đầu đã hai thứ tóc ! Và cũng quên mất rằng từ ngày mai trở đi, có thể tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại má tôi nữa, để mần vú khi bắt chợt thấy má tôi nhờ cháu nội gãi lưng như hôm nay...

Chiều hôm đó, khi ngồi vào bàn ăn, mắt bầy con tôi sáng rỡ. Bữa cơm thật tươm tất, đầy đủ món ăn như khi xưa. Có gà nấu canh chua lá giang, một loại giầy leo có vị chua thật ngọt ngào mà hình như chỉ ở miệt quê tôi mới có. Món này, bà nội mấy đứa nhỏ nấu thật đậm đà. Bà thường nói : « Canh chua phải nêm cho cứng cứng nó mới ngon ». Mà thật vậy. Tô canh nóng hổi, bốc lên mùi thơm đặc biệt của thịt gà lẫn với mùi chua ngọt của lá giang, mùi mặn đậm thấm của nước mắm và mùi tiêu mùi hành... Húp vào một miếng canh chua, phải nghe đầu lưỡi ngậy ngậy cứng cứng và chân tóc trên đầu tăng tăng, như vậy mới đúng. Nằm cạnh tô canh chua là tô cá kèo kho tiêu mà khi mang đặt lên bàn ăn nó hãy còn sôi kêu lộp-bộp, bốc mùi thơm phức vừa mặn vừa nồng cay lại vừa béo, bởi vì trong cá kèo có tóp mỡ và trước khi bắc xuống, bà nội có cho vào một muỗng mỡ nước gọi là « để cho nó dần » ! Đặc biệt, khi làm cá kèo, bà không mổ bụng cá, thành ra khi cắn vào đó, mật cá bễ ra đặng đặng nhẹ nhàng làm tăng vị bùi của miếng cá lên gấp bội. Ngoài hai món chánh ra, còn một đĩa măng luộc, tuy là một món phụ nhưng cũng không kém phần hấp dẫn nhờ ở chỗ sau khi luộc rồi măng được chiên lại với tỏi nên ngả màu vàng sậm thật là đậm đà...

Sau khi và vài miếng, vợ tôi nhìn tôi rồi rót nước mắt. Nội hỏi :

- Bộ cay hả ?

Vợ tôi “dạ”, tiếng “dạ” nằm đâu trong cổ. Rồi buông đũa, méo máo chạy ra nhà sau. Tôi hiểu. Bữa cơm này là bữa cơm cuối cùng, bữa cơm mà cả gia đình còn xum họp bên nhau. Rồi sẽ không còn bữa cơm nào như vậy nữa. Gia đình sẽ chia hai. Những người đi, rồi sẽ sống hay chết ? Còn những người ở lại, ai biết sẽ còn tan tác đến đâu ? Tôi làm thinh, cảm đầu ăn lia lia như mình đang đói lắm. Thật ra, tôi đang cần nuốt thật nhanh thật nhiều, mỗi một miếng nuốt phải thật đầy cổ họng... để đề xuống, nén xuống một cái gì đang trào trực từ dưới dâng lên. Mắt tôi nhìn đồ ăn, nhìn chén cơm, nhìn đôi đũa, để khỏi phải nhìn má tôi hay nhìn bầy con, ngần đó khuôn mặt thân yêu mà có thể tôi sẽ vĩnh viễn không còn thấy lại nữa. Trong

đầu tôi chợt hiện ra hình ảnh người đang hấp hối, trong giây phút cuối cùng lưỡi đã cứng đờ mắt đã dại, vậy mà họ vẫn nhìn đuối những người thương để rồi chảy nước mắt trước khi tắt thở. Rồi tôi thấy tôi cũng giống như người đang hấp hối, không phải chết ở thể xác mà là chết ở tâm hồn, cũng một lần vĩnh biệt, và cũng sẽ bước vào một cõi u-minh nào đó, một cõi thật mơ hồ mà mình không hình dung được, không chủ động được ! Má tôi gấp cho tôi một cái bụng cá to bằng ngón tay cái :

- Nè ! Ngon lắm ! Ăn đi ! Để rồi mai mốt hồng chắc gì có mà ăn !

Ý má tôi muốn nói rằng ở với Việt Cộng riết rồi đến loại cá kèo cũng sẽ khan hiếm như các loại cá khác.

Nhưng trong trường hợp của tôi, lời má tôi nói lại có ý nghĩa của lời tống biệt. Nó giống như : "Má cho con ăn lần này lần cuối. Ăn đi con ! Ăn cho ngon đi con !". Tôi ngậm miếng cá mà nước mắt trào ra, không kèm lại được. Nếu không có mặt bày con tôi, có lẽ tôi đã cầm lấy bàn tay của má tôi mà khóc, khóc thật tự do, khóc thật lớn, để vơi bớt nỗi thống khổ đã dần vật tôi từ bao nhiêu lâu nay... Đàng này, tôi không làm như vậy được. Cho nên tôi trạo trực nuốt miếng cá mà cảm thấy như nó thật đầy xương xóc !

Má tôi nhìn tôi ngạc nhiên :

- Ủa ? Mà cũng bị cay nữa sao ?

Rồi bà chồm tới nhìn vào tộ cá. Các con tôi nhao nhao lên :

- Đâu có cay, nội.

- Con ăn đâu thấy cay. Hai có nghe cay hôn Hai ?

- Chắc ba má bị gì chớ cay đâu mà cay.

- Con ăn được mà nội. Có cay đâu ?

Các con tôi đâu có biết rằng cái cay của tôi không nằm trên đầu lưỡi, mà nó nằm trong đáy lòng. Cái cay đó cũng bắt trào nước mắt ! Tôi đặt chuyện, nói tránh đi :

- Hôm rày nóng trong mình, lưỡi của ba bị lở, nên ăn cái gì mặn nó rát.

Rồi tôi nhai thật chậm để có thời gian cho sự xúc động lắng xuống. Miếng cơm trong miệng nghe như là sạn sỏi, nuốt không trôi...

Sau bữa cơm, bà cháu kéo hết vào buồng tụi con gái để chuyện trò. Thành thạo nghe cười vang trong đó. Chen trong tiếng cười trong trẻo của các con, có tiếng cười khọt khọt của nội, tiếng cười mà miếng trầu đang nhai kèm lại trong cổ họng, vì sợ văng cốt trầu. Những thanh âm đó toát ra một sự vô tư, nhưng lại nghe đầy hạnh phúc. Lúc này, có nên nói chuyện vượt biên với má tôi hay không ? Tội nghiệp bày con, tội nghiệp nội... Ngoài phòng khách, tôi đi tới đi lui suy nghĩ đắn đo. Vợ tôi còn lục đục sau bếp, và cho dù vợ tôi có mặt ở đây cũng không giúp gì tôi được với tâm sự rối bời như mớ bòng bong. Tôi bèn vào buồng ngủ, trải chiếu dưới gạch - từ lâu rồi, vợ chồng tôi không còn giường tủ gì hết - rồi tắt đèn nằm trong bóng tối, gác tay lên trán mà thở dài...

Thời gian đi qua... Trăng đã lên nên tôi thấy cửa sổ được vẽ những làn ngang song song trắng đục. Trong phòng bóng tối cũng lọt đi. Không còn nghe tiếng cười nói ở phòng bên và tôi nghĩ chắc đêm nay vợ tôi ngủ với hai đứa lớn ngoài phòng khách, để trần trọc suốt đêm chờ sáng. Bỗng cửa phòng tôi nhẹ mở, vừa đủ để tôi nhìn thấy bóng má tôi lom khom hướng vào trong hủi nhỏ :

- Ba con Ti ngủ chưa vậy ?

Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng cũng trả lời nho nhỏ vừa đủ nghe :

- Dạ chưa, má.

Má tôi bước vào đóng cửa lại, rồi mò mẫm ngồi xuống cạnh tôi, tay cầm quạt mo quạt nhẹ lên mình tôi, nói :

- Coi bộ nực hả mậy ?

- Dạ. Nhưng rồi riết cũng quen, má à.

Tôi nói như vậy mà trong đầu nhớ lại hình ảnh tôi và thằng con trai hè hụi tháo gỡ mấy cây quạt trần để mang đi bán. Im lặng một lúc. Tay má tôi vẫn quạt đều. Rồi má tôi hỏi:

- Tụi bây còn gì để bán nữa hông ?

- Dạ...

Tôi không biết trả lời làm sao nữa. Chiếc xe hơi bây giờ chỉ còn lại cái sườn, không ai chịu chở đi. Trong nhà bây giờ chỉ còn bộ bàn ăn, cái tủ thờ nhỏ và bộ xa-lông mây "sút cắm gãy gọng". Ngoài ra, trên tường có chân dung "Bác Hồ" dẹt bằng lụa và nhiều "băng khen", "băng lao động tiên tiến"... những thứ mà nhà nào cũng có hết, cho, chưa chắc gì có ai thèm lấy ! Bỗng tôi nhớ có một hôm tôi nói với bày con tôi : "Ba tự hào đã giữ tròn liêm sỉ từ mấy chục năm nay. Bây giờ, đổi lấy cái gì ăn cũng không được, đem ra chợ trời bán cũng chẳng có ai mua. Sao ba thấy thương các con và tội cho ba quá !".

Lúc đó, tôi tưởng tượng thấy tôi đứng ở chợ trời, dưới chân có tấm bảng đề “Bán cái liềm sỉ, loại chánh cống. Bảo đảm đã hai mươi năm chưa sút mẻ”. Thật là khủng nhưng cũng thật là chua chát !

Nghe tôi “đạ” rồi nín luôn, má tôi hiểu, nên nói:

- Rồi mày phải tính làm sao chứ chẳng lẽ cứ như vậy hoài à ? Tao thấy bầy tụi bây càng ngày càng trộm lợ, còn mày thì cứ làm thình tao rầu hết sức.

Má tôi ngừng một chút, có lẽ để lấy một quyết định :

- Tao xuống kỳ này, cốt ý là để nói hết cho mày nghe. Tao già rồi, mai mốt cũng theo ông theo bà. Mày đừng lo cho tao. Lo cho bầy con mày kia. Chớ đừng vì tao mà bắt mấy đứa nhỏ phải hy sinh tương lai của tụi nó. Mày liệu mà đi đi ! Kiếm đường mà kéo bầy con mày đi đi ! Ở đây riết rồi chết cả chùm. Không chết trận trên Miền thì cũng chết khủng chết đói. Thà tụi bây đi để tao còn thấy chút đỉnh gì hy vọng mà sống thêm vài năm nữa. Mày hiểu hôn ?

Nghe má tôi nói, tôi rớt nước mắt. Chuyện mà bao lâu nay tôi không dám nói với má tôi thì bây giờ chính má tôi lại mở ngõ khai nguồn. Và tôi thật xúc động với hình ảnh bà mẹ già phải đẩy đứa con duy nhất đi vượt biên để vui mà sống với ít nhiều hy vọng ! Thật là ngược đời : có người mẹ nào lại muốn xa con ? Chỉ có ở chế độ xã hội chủ nghĩa mới xảy ra những chuyện “đổi đời” như vậy ! Tôi nắm bàn tay không cầm quạt của má tôi, lắc nhẹ :

- Má à ! Lâu nay con giấu má. Bây giờ má nói, con mới nói. Sáng sớm mai này, con và hai đứa lớn sẽ xuống Cần Thơ để vượt biên.

Tôi nghe tiếng cây quạt mo rơi xuống gạch. Rồi yên lặng. Một lúc lâu sau, má tôi mới nói :

- Vậy hà...

Tôi nghe có cái gì nghẹn ngang trong cổ. Tôi nuốt xuống mấy lần, rồi cố gắng nói :

- Con đi không biết sống hay chết. Con gửi má vợ con và ba đứa nhỏ, có bề gì xin má thương tụi nó ...

Nói tới đó, tôi nghẹn ngào rồi òa lên khóc ngất. Tôi nghe có tiếng quạt phe phẩy lại, nhanh nhanh, và bàn tay má tôi vuốt tóc tôi liên tục giống như hồi nhỏ má tôi dỗ về tôi để tôi nín khóc. Một lúc sau, má tôi nói :

- Thôi ngủ đi, để mai còn dậy sớm.

Rồi bước ra đóng nhẹ cửa lại. Sau đó, có tiếng chẹt diêm quẹt rồi một ánh sáng vàng vọt rung rinh lòn vào khuôn cửa, tôi biết má tôi vừa thắp đèn cây trên bàn thờ. Tiếp theo là mùi khói nhang, chắc bà nội mấy đứa nhỏ đang cầu nguyện ngoài đó. Tôi thở dài, quay mặt vào vách, nhắm mắt mà nghe chơi vơi, giống như đang nằm trong một cơn mộng...

Năm giờ sáng hôm sau, má tôi kêu tôi dậy đi. Hai con tôi đã sẵn sàng, mỗi đứa một túi nhỏ quần áo.

Chúng nó không có vẻ gì ngạc nhiên hay xúc động hết. Có lẽ mẹ tụi nó đã gọi dậy từ ba bốn giờ sáng để giã giã và chuẩn bị tinh thần. Riêng tôi, thật là trầm tĩnh. Nước mắt đêm qua đã giúp tôi lấy lại quân bình. Thật là mâu nhiệm ! Tôi vào buồng hôn nhẹ mấy đứa nhỏ đang ngủ say, xong ôm vợ tôi, ôm má tôi.

Hai người thật là can đảm, không mảy may bịn rịn. Tôi chỉ nói có mấy tiếng :

- Con đi nghe má !

Rồi bước ra khỏi cổng.

-oOo-

Lần đó, tôi đi thoát.

Rồi phải ba bốn năm sau, tôi mới chạy chọt được cho vợ con tôi rời Việt Nam sang sum họp với tôi ở Pháp. Má tôi ở lại một mình. Mấy ngày đầu gặp lại nhau, vợ con tôi kể chuyện “bên nhà” cho tôi nghe, hết chuyện này bắt qua chuyện nọ. Bà Nội được nhắc tới nhiều nhất và những chuyện về bà nội được kể đi kể lại thường nhất. Tụi nó kể :

“Ba đi rồi, mấy bữa sau cơ quan chỗ ba làm việc cho người đến kiểm. Tụi con trốn trong buồng, để một mình nội ra. Nội nói rằng nội nhờ ba về Tây Ninh rước ông Tư xuống bởi vì trên đó đang bị Cao Miên pháo kích tơi bời, tới nay sao không thấy tin tức gì hết, không biết ba còn sống hay chết nữa. Nói rồi, nội khóc thật mùi-mẫn làm mấy cán bộ trong cơ quan tin thiệt, họ an ủi nội mấy câu rồi từ đó không thấy trở lại nữa”. Rồi tụi nó kết câu chuyện với giọng đầy thán phục : “Nội hay thiệt !”.

Nghe kể chuyện, tôi bồi hồi xúc động. Tôi biết lúc đó má tôi khóc thiệt chứ không phải giả khóc như các con tôi nghĩ. Bởi vì, trong hai trường hợp dù sự việc xảy ra có khác nhau, nhưng hoàn cảnh sau đó vẫn giống nhau y hệt. “Ba con Ti đi không biết sống hay chết” vẫn là câu hỏi lớn đè nặng tâm tư của má tôi. Bên ngoài má tôi làm ra vẻ bình tĩnh để an lòng con dâu và cháu nội, nhưng là một cái võ mỏng manh mà trong khi kể chuyện cho các cán bộ, nó đã có dịp bề tung ra cho lộ tư đằng đầy nước mắt...

“Rồi sau đó - tụi con tôi kể tiếp - nội ở lại nhà mình để chờ tin tức và cũng để ra tiếp chuyện hàng xóm và chánh quyền địa phương, chớ má thì ngày nào cũng đi chùa, còn tụi con nội sợ nói hé ra là mang họa cả đám. Lâu lâu, nội về Gò Dầu bán đồ rồi mua thịt thà đem xuống tiếp tế cho tụi con. Thấy nội già mà lên lên xuống xuống xe cộ cực nhọc quá, tụi con có can ngăn nhưng nội nói nội còn mạnh lắm, nội còn sống tới ngày con Ti lấy chồng nội mới chịu theo ông theo bà !”.

Tôi biết má tôi là cây cau già - quá già, quá cỗi - nhưng vẫn cố bám lấy đất chỉ vì trên thân cây còn mấy dây trầu... Hình ảnh đó bỗng làm tôi ứa nước mắt. Thương má tôi và nhớ cả quê hương. Cái quê hương tuyệt đẹp của tôi mà Việt Cộng đã cướp mất. Cái quê hương mà trên đó tôi không còn quyền sống như ý mình muốn, phát biểu những gì mình nghĩ, ca tụng những gì mình thích. Ở đó, ở quê hương tôi, tôi còn bà mẹ già, bà mẹ tám mươi đã cắt ruột đuối con đi, bỏ quê hương mà đi, để bà còn chút gì hy vọng sống thêm vài ba năm nữa ! Bây giờ, vợ con tôi cũng đã đi hết. Má tôi còn lại một mình. Thân cây cau giờ đã nhẵn dây trầu, thêm tuổi đời một nắng hai mưa. Tôi biết ! Má ơi ! Con biết : cây cau già bây giờ đang nhớ thất thểu mấy dây trầu non ...

Theo lời các con tôi kể lại, hôm tiếp được điện tín của bạn tôi ở Pháp đánh về báo tin tôi và hai đứa lớn đã tới Mã Lai bình yên, cả nhà tương bưng như hội. Tụi nó nói : “Nội vội vàng vào mặc áo rồi quì trước bàn thờ Phật gõ chuông liên hồi. Đã giấu không cho ai biết mà nội gõ chuông giống như báo tin vui cho hàng xóm!” “Mấy hôm sau, bỗng có công-an phường lại nhà. Công an đến nhà là lúc nào cũng có chuyện gì đó cho nên nội có hơi lo. Thấy dạng tên công an ngoài ngõ, trong này nội niệm Phật để tự trấn an. Sau đó, nội cũng kể chuyện ba về Tây Ninh rồi nội kết rằng ba đã chết ở trên đó. Rồi nội khóc...”
Mấy con tôi đâu biết rằng đối với má tôi, dù tôi còn sống, sống mà vĩnh viễn không bao giờ thấy lại nhau nữa thì cũng giống như là tôi đã chết.

“ Sau đó nội than không biết rồi sẽ ở với ai, rồi ai sẽ nuôi nội, bởi vì má buồn rầu đã bỏ nhà đi mất. Nghe vậy, tên công an vội vàng an ủi :

- Bà cụ đừng có lo ! Rồi chúng cháu sẽ đem bà cụ về ở với chúng cháu. Cứ yên chí !”

Sau khi tên công an ra về, nội vào buồng kể lại chuyện đó cho tụi con nghe, rồi nói : “Nội nghe thằng công an đòi đưa nội về nuôi mà nội muốn xỉu luôn ! Không phải vì cảm động mà vì sợ ! Ở với tụi nó, thà chết sướng hơn !”

Vợ con tôi được đi chánh thức nên hôm ra đi bạn bè thân quyến đến chia tay đầy nhà. Lúc mẹ con nó quì xuống lạy má tôi để giả biệt - hay đúng ra để vĩnh biệt - tất cả mọi người đều khóc. Đó là lần cuối cùng mà má tôi khóc với bầy cháu nội. Và tôi nghĩ rằng má tôi khóc mà không cần tìm hiểu tại sao mình khóc, chỉ thấy cần khóc cho nó hả, chỉ thấy càng khóc thân thể gầy còm càng nhẹ đi, làm như thịt da tan ra thành nước mắt, thứ nước thật nhiệm mầu mà Trời ban cho con người để nói lên tiếng nói đầy cảm lạng.

Bầy bạn học của các con tôi đứng thành hai hàng dài, chùi nước mắt cho nhau để tiễn đưa tụi nó ra xe ngoài ngõ. Tôi hình dung thấy những cặp mắt thơ ngây mong đờ nhìn các con tôi đi mà nửa hồn tê-dại, không biết thương cho bạn mình đi hay thương cho thân phận mình, người ở lại với đầy chua xót...
Mấy con tôi nói : ”Nội không theo ra phi trường. Nội ở nhà để gõ chuông cầu nguyện”.

-oOo-

Tôi làm việc ở Côte d'Ivoire (Phi Châu), cách xa vợ con bằng một lục địa, và cách xa mẹ tôi bằng nửa quả địa cầu. Những lúc buồn trống vắng, tôi hay ra một bãi hoang gần sở làm để ngồi nhìn biển cả. Mặt nước vượt ve chân cát, tiếng sóng nhẹ nghe như thì thào... những thứ đó làm như chỉ dành cho riêng tôi. Tự nhiên tôi cảm thấy như được vỗ về an ủi. Những lúc đó, sao tôi nhớ má tôi vô cùng. Trên đời này má tôi là người duy nhất an ủi tôi từ thuở tôi còn ấu thơ cho đến khi trên đầu tôi đã hai thứ tóc. Ngay đến đêm cuối cùng trên quê hương, cũng chính trong vòng tay khăng khịu của má tôi mà tôi khóc, khi gọi vợ gọi con...
Lúc nào tôi cũng tìm thấy ở má tôi một tình thương thật rộng rãi bao la, thật vô cùng sâu đậm, giống như đại dương mà tôi đang nhìn trước mặt.

Bây giờ tôi hiểu tại sao tôi hay ra ngồi đây để nhìn biển cả...

Tiểu Từ

